**TUẦN 32**

*Thứ hai, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

Hoạt động trải nghiệm :

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ. GẮN KẾT TÌNH BẠN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**

- Nêu được các bước giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

- Biết cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở một số tình huống 2**. Phẩm chất:.** Biết quý tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Những cuốn sách, mẫu chuyện về tình bạn.

**2. Học sinh:**

-SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Sưu tầm cuốn sách, mẫu chuyện về tình bạn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường và nghe bài hát: Tình bạn*.*  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ (15p)**  - GV tổng phụ trách đội cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Hoạt động theo chủ đề:(20p)**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho đại diện HS giới thiệu những cuốn sách hay viết về tình bạn đã sưu tầm.  - GV có thể tìm những cuốn sách hay viết về tình bạn phù hợp với HS lớp 5 để giới thiệu cho HS.  - GV mời một số HS chia sẻ những câu chuyện về tình bạn đẹp mà mình đã đọc. HS chia sẻ cảm nghĩ khi nghe những câu chuyện các bạn kể. | - HS thực hiện.  - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ.  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**BÀI 18. SÁNH VAI BẠN BÈ**

**BÀI ĐỌC 1**. **NGHÌN NĂM VĂN HIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có thanh ngã. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích*

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***- Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.***

**2. Phẩm chất.**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : máy tính, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS : SGK *Tiếng Việt 5*, vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A.KHỞI ĐỘNG, CHIA SẺ CHỦ ĐIỂM: 15p**  **1. Trao đổi**  ***1.1.* Tìm hiểu lời căn dặn của Bác Hồ .**  - Mời HS đọc trước lớp BT 1.  - GV hỏi: Trong Thư gửi các học sinh Bác Hồ mong mỏi các em điều gì ?  ***1.2.* Tìm hiểu một số kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ (BT 2)**  - Mời HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh.  - GVYC HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời HS chia sẻ kết quả.  -GV nhận xét, kết nối bài mới.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: 30-35 phút**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.  -Giải nghĩa từ khó.  *-* Văn hiến; Khổng Tử (551 – 478 trước Công nguyên); Quốc Tử Giám; Tiến sĩ; Chứng tích:  -Gv chia đoạn .  Bài đọc tạm chia làm 4 đoạn để đọc:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... cũng được học ở đây*.  + Đoạn 2: từ Đến thăm Văn Miếu... đến *... cụ thể như sau*  + Đoạn 3: bảng thống kê số tiến sĩ trạng nguyên qua các khoa thi của từng triều đại.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - Mời 4 HS nối tiếp đọc 4 đoạn.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện tính cách của các nhân vật.  Gv nhận xét đọc, tuyên dương các nhóm.  -Mời 1 HS đọc bài  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài.  -Gv tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  GV nhận xét,bổ sung.( nếu cần)  - Hãy nêu nội dung bài văn?  - GV chốt lại nội dung chính bài đọc: Truyền thống nền văn hiến lâu đời là điểm tựa là cơ sở nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới. Với truyền thống này, chúng ta có cơ sở để tin rằng Việt Nam sẽ sớm “theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”, “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”, như mong muốn của Bác Hồ.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  -Đọc nâng cao  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM: 5P**  - GV nêu câu hỏi: *Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?* Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. | - 2 HS đọc trước lớp BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  -HS trả lời.  - 2 HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi theo BT 2 và gợi ý bằng hình ảnh trong SGK. Mỗi HS dựa vào 1 bức ảnh, nói về kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ:  -HS chia sẻ kết quả, lớp nhận xét.  - HS lắng nghe, theo dõi  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Chia đoạn cùng giáo viên  - Đánh dấu các đoạn.  -4HS nối tiếp đọc 4 đoạn.  - HS đọc theo nhóm 4. Sau đó, một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  -Theo dõi.  -1HS đọc bài, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi SGK.  - HS báo cáo kết quả bằng trò chơi phỏng vấn.  -Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung .Hỏi đáp – nhận xét lẫn nhau khi chia sẻ.  HS trả lời cá nhân.    -Theo dõi.    -Luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.  -Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  -Lắng nghe  -Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ** **năng:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

**2. Năng lực:** Củng cố đọc, viết, so sánh phân số(NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.** Bảng phụ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** |  |
| **Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi HS thực hiện trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc theo bàn.  Mỗi bạn viết một phân số rồi đố bạn khác đọc phân số vừa viết.  a) Chọn bốn phân số nhóm em vừa viết rồi chí ra phân số nào lớn nhất? Phân số nào bé nhất? Phàn số nào là phân số tối giản?  b)    Chọn một phân số rồi viết ba phân số bằng phân số đỏ.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20p)** |  |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  *Lưu ý:* Ở hai hình cuối, nếu HS viết phân số , thi khuyến khích HS giải thích hợp lý theo phân số HS vừa viết. |  |
|  |  |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS làm bài  -GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi 4 học sinh lên bảng trình bày cách làm, HS dưới lớp có thể đặt câu hỏi để giải đáp thắc mắc. | -2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| -GV khuyến khíchHS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - HS hệthống lại cách so sánh hai phân số; vận dụng chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS đổi chéo vở chữa bài; chia sẻ với bạn cách làm . |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | -1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh hai phân số và những lưu ý tránh sai sót. |
| - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo để hỏi lại bạn giúp bạn nắm vững kiến thức.  -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập.  Bài toán: Trong một cuộc thi về môn thể dục, ba vận động viên tham gia đua chạy |  |
| 100 mét. Kết quả của họ được biểu diễn dưới dạng phân số về thời gian cần thiết để hoàn thành quãng đường.  1.Vận động viên A đã hoàn thành quãng đường trong 10/9 giây.  2.Vận động viên B đã hoàn thành quãng đường trong 2/3​ giây.  3.Vận động viên C đã hoàn thành quãng đường trong 4/5 giây.  Hỏi vận động viên nào chạy nhanh nhất và vận động viên nào chạy chậm nhất? | 2-3 HS đọc bài trước lớp.  -HS làm việc theo nhóm đôi. |
| -GV yêu cầu Hs thảo luận và thi làm giữa các nhóm. | -HS trả lời |
| -GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết 2. |  |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

KHOA HỌC

**CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng:

- Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

- Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:**

- Môi trường cung cấp chỗ ở, thức ăn, các nhu cầu sống thiết yếu và bảo vệ sinh vật.

- Môi trường là nơi chứa đựng chất thải của sinh vật.

**3. Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:**

Nêu được các biện pháp giảm thiểu rác thải ra môi trường, lập được kế hoạch giảm rác thải ở nhà và ở trường.

**4. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hình ảnh liên quan đến bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Tôi cần, tôi cần”. GV phổ biến luật chơi:  *GV làm quản trò nói tôi cần, tôi cần và nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời:*  *+ Thứ gì để thở?*  *+ Thứ gì chống lại cơn khát?*  *+ Để chống lại cơn đói?*  *+ Để nhìn thấy xung quanh?*  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá:**  *HĐ 1: Tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với đời sống của sinh vật*  - GV yêu cầu HS quan sát từ hình 1 SGK trang 100 và cho biết:  *+ Tên những yếu tố của môi trường có thể quan sát được trong mỗi hình.*  *+ Môi trường cung cấp những gì cho động vật, thực vật, con người sinh sống?*   GV xác nhận ý kiến đúng, kết luận: *Môi trường cung cấp rất nhiều yếu tố giúp cho các loài sinh vật sinh sống và phát triển.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với các hình còn lại, thực hiện nhiệm vụ trong nhóm:  *+ Kể tên những yếu tố của môi trường trong mỗi hình.*  *+ Môi trường cung cấp những gì cho động vật, thực vật, con người sinh sống?*  *Hoạt động 2: Ví dụ về môi trường cung cấp thức ăn, chỗ ở và các nhu cầu sống thiết yếu khác cho con người và sinh vật*  - GV yêu cầu HS:  *Tìm ví dụ cho thấy môi trường cung cấp thức ăn, chỗ ở và các nhu cầu sống thiết yếu khác cho sinh vật, con người.*  - GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV cho HS đọc thêm mục “Em có biết?” SGK trang 101.  - GV giới thiệu: *Tầng ozon là tầng ngoài cùng của lớp không khí bao quanh Trái Đất của chúng ta.*  **4, Vận dụng**  Về nhà sưu tầm và đọc tư liệu về tầng ozone, nơi ở của các loài sinh vật. | - HS lần lượt trả lời ra các đáp án:  - HS lắng nghe, ghi bài.  Làm việc nhóm đôi.  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS thảo luận theo nhóm 4 rồi chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  + HS chia sẻ.  HS thảo luận theo nhóm 4 rồi chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS đọc mục “Em có biết?”    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và Địa lý**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

a) Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí

Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

b) Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

**c) Năng lực vận dụng kiến thức đã học**

Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

***II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.***

**1.GV:** - Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

**2.HS:** SGK, VBT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| 1. ***Cách tiến hành***   ***-Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp tham gia trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi***  Câu 1: - Nêu vị trí địa lý của Hy Lạp?  Câu 2: - Nêu vị trí địa lý của Ai Cập?  Câu 3: - Kể một số thành tựu của Hy Lạp  ***-Bước 2: Cho HS tham gia trò chơi***  ***-Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.***  ***B. Khám phá***  • Hoạt động 2: Văn minh Hy Lạp  \* Cách tiến hành  -Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4 GV giao nhiệm vụ cho nhóm: Đọc thông tin và quan sát các hình 8,9, em hãy kể lại câu chuyện: Lịch sử Thế vận hội Olympic, Thần Dớt — vị thần toi cao trên đỉnh O-lim-pớt (Olympus).  - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. Chú ý phải đảm bảo chuẩn kiến thức như trong sgk  **C. Luyện tập**  GV treo lược đồ. Cho HS nêu vị trí địa lý của Hy Lạp và chỉ trên bản đồ.  GV nhận xét, chốt  **D. Vận dụng**  Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt trời, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Mời 1 số HS lên giới thiệu  GV nhận xét, nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi.  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm: đọc thông tin trong SGK và kể theo ý hiểu của mình về lịch sử Ô-lim-pic (Olympic), về vị các thần Hy Lạp  Đại diện nhóm trình bày  HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  HS lên bảng chỉ vị trí địa lý của Hy Lạp trên bản đồ, HS khác nhận xét  HS suy nghĩ, tham khảo sgk và thực hiện yêu cầu của GV  - 1-2 HS lên giới thiệu, lớp nhận xét, tương tác |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................... \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ** **năng:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

**2. Năng lực:**

- Củng cố kỹ năng thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số. Vận dụng kiến thức, kỹ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống (NL tư duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.** Bảng nhóm.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** |  |
| -Gv tổ chức cho HS hatđể khởi động tiết học. | - HS thực hiện |
| -GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)** |  |
| - GV tung BT4;5; 6  **T87** yêu cầu Hs đọc và suy nghĩ cá nhân làm bài vào vở.  - Gv HD HS định hướng các BT.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Theo dõi, HD thêm cho HS còn lúng túng.  - Kiểm soát bài làm của HS.  - Chụp KQ của HS, trình chiếu.  - Cho Hs chia sẻ bài làm trước lớp theo các tiêu chí đánh giá:  + Cách thực hiện, các bước giải  + Lời giải  + Kết quả thực hiện | - HS đọc từng bài.  - Xác định yêu cầu  - Suy nghĩ làm bài cá nhân vào vở.  - Chia sẻ bài làm của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Theo dõi bài làm của bạn.  - HS chữa bài (nêu sai) |
| + Trình bày bài  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **\*Bài 4** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4-Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4- Đặt tính rồi tính.  -HS bài cá nhân vào vở |
| **\*Bài 5: Kêt quả:**  Đ/ S: 1,5 m |  |
| **\*Bài 6** Bài giải  a) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó là sử dụng để chứa ảnh là:  32 : 8 x 3 = 12 (GB)  b) Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại dó và sử dụng để chứa nhạc là:  32 X 1/8 = 4 (GB)  Dung lượng bộ nhớ chiếc điện thoại đó đã sử dụng để chứa ứng dụng là:  32 X ¼ =8(GB)  Bộ nhớ chiếc điện thoại dỏ còn lại dung lượng là:  32 – 12 – 4 - 8 = 8 (GB)  **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| **\*Bài 7**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7. | - HS thực hiện:  Đọc bài toán, thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán |
| -HS nêu ý kiến theo cá nhân: HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi |
| -GV yêu cầu HS thảo luận cách làm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết cua minh.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân và nhận xét | -HS chia sẻ bài làm và nhận xét bài của bạn. |
| **\*Củng cố, dặn dò**: Qua bài học hôm nay, cm đà ôn tập những kiến thức gì? De nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì?  - Gv nhận xét, dặn HS ôn bài, làm them bài tập có cùng nội dung, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe và phát biểu ý kiến.  -HS nghe và thực hiện. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 1: TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết báo cáo.

**2. Phẩm chất**

Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái (được thể hiện ở nội dung các báo cáo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : máy tính; phiếu học tập.

- HS : SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:** 5 phút  - GV cho HS chơi Trò chơi: Đố bạn.  - Mời lớp trưởng điều hành trò chơi.  Câu hỏi trò chơi:  Báo cáo công việc là gì ?  Bản báo công việc thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần ?  - GV nhận xét không khí khởi động, tuyên dương, kết nối bài mới.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 30 phút**  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số bài viết hay.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ  liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 5 phút**  - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau Bài viết 2: *Kể chuyện sáng tạo.* | Học sinh tham gia trò chơi.  - Lớp trưởng hướng dẫn cách chơi  - Cả lớp cùng thực hiện  - Lắng nghe và ghi bài vào vở  - Học sinh theo dõi  - Học sinh lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  - HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm  - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Buổi chiều***

**Tiếng Việt**

**TRAO ĐỔI:NGÀY HỘI THIẾU NHI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào thông tin trong SGK và thông tin từ các nguồn tin cậy, thuyết trình được về ngày hội dành cho thiếu nhi ở một nước trên thế giới.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Ngày hội Thiếu nhi*.

**2. Phẩm chất:**

Bồi dưỡng tình cảm, tình hữu nghị thiếu nhi giữa các nước trên thế giới. Giáo dục học sinh biết yêu thương, đoàn kết, chia sẻ và giúp đỡ nhau, không phân biệt màu da.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : máy tính, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS : SGK *Tiếng Việt 5*; vở viết, giấy A4, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  Gv kết nối bài mới.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 30 phút**  **Hoạt động 1: Chọn nhiệm vụ thuyết trình**  - GV mời 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm chọn BT: Gv tổ chức cho các nhóm bắt thăm để thông tin về ngày thiếu nhi của cả 3 nước đều được trình bày. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1, 2, 3 (hoặc Ấn Độ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a) để HS có nguyện vọng nói về nước nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.  - Nếu trong lớp có HS muốn nói về ngày hội Thiếu nhi ở một nước ngoài 3 nước được giới thiệu trong SGK, GV nên hoan nghênh và để các em chuẩn bị trình bày.  **Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm**  - GVYRS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh họa lên giấy khổ to.  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).  **Hoạt động 3: Thuyết trình, thảo luận trước lớp**  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.  - HS các nhóm nêu CH về những điều chưa rõ; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.  - Cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.  - GV nêu ý kiến của mình về mỗi bài thuyết trình.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:** 5 phút  **-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.  - Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - Học sinh hát bài Thiếu nhi thế giới liên hoan. Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở  -3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK/104. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 6, tiến hành chọn BT  - HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - Cả lớp theo dõi, đặt câu hỏi cho bạn và nhận xét nội dung thuyết trình của nhóm bạn.  - HS nêu suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận nhiệm vụ về chia sẻ bài nói với người thân. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tự chọn:

**CCKT: CỦNG CỐ GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Biết vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản trong đó có vấn đề liên quan đến tìm tỉ số phần trăm của tiền lãi (lỗ), vốn.

**2. Năng lực:**

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản trong đó có vấn đề liên quan đến tìm tỉ số phần trăm của tiền lãi (lỗ), vốn.( NL giải quyết các vấn đề toán học).

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài

- Biết tiết kiệm trong cuộc sống.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. Khởi động (5P)** | |
| - Gv tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS cả lớp hát |
| **2.Luyện tập, thực hành (25P)**  - Gv tung các bài tập.  -Gv cho hs đọc đề.  - GV cho hs phân tích đề và định hướng cách giải.  **- Hs làm bài.**  **1**. Bán một cái quạt máy với giá 336000 đồng thì được lãi 12% so với tiền vốn. Tính tiền vốn của cái quạt máy đó.  **2**. Một người bán 4 cái đồng hồ đeo tay cùng loại và được lãi tất cả là 120.000 đồng. Tính ra số tiền lãi đó bằng 20 % tiền vốn. Hỏi tiền vốn của mỗi cái đồng hồ là bao nhiêu đồng?  **3.** Một người mua 600 cái bát. Khi chuyên chở đã có 69 cái bát bị vỡ. Mỗi cái bát còn lại người đó bán với giá 6000 đồng và được lãi 18% so với số tiền mua bát. Hỏi giá tiền mua mỗi tá bát là bao nhiêu đồng ?  - Chấm, chữa bài.  - Nhận xét bài của hs.  **3. Vận dụng: 3p**  Nước biển chứa 2,5% muối và mỗi lít nước biển cân nặng 1,026 kg. Hỏi cần phải làm bay hơi bao nhiêu lít nước biển để nhận được 513 kg muối?  **4. Củng cố, dặn dò (2p)**  - Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - Quan sát.  - 2HS đọc.  - Nêu yêu cầu bài toán.  - HS nêu cách giải.  - Hs làm bài cá nhân.  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu.  -TL N2.  - Trình bày kết quả.  - Nắm vững công thức giải toán tỉ số phần trăm; yêu thích học Toán |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...........................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

Toán

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN** **(T1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Kiến thức, ky năng**

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân;

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Làm BT 1; **2**;3;4 T88 ; 89

**2. Năng lực :**

- Đọc. viết, so sánh, xếp thứ tự được các số thập phân, làm tròn các số thập phân (NL lư duy và lập luận toán học).

**3. Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

-Bảng con, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi HS thảo luận nhóm, về sơ đồ tư duy hệ thống các kiến thức đã học trong chương trình tiểu học liên quan đến số và phép tính với các số thập phân.  GV đánh giá hoạt động.  Dẫn dắt vào tiết học | - HS chơi trò chơi theo nhóm. Các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng, cách trình bày và nội dung trong sơ đồ tư duy.  -HS nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo nhóm hoặc theo cặp.  -GV nhận xét, đánh giá chung.  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài vào Toán, 1HS làm trên phiếu lớn  -Sửa bài trước lớp.  a) GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe đài sử dụng kiến thức nào dễ thực hiện yêu cầu trong từng trường hợp. Thông qua dó cung cô kiến thức, kỹ năng ve so thập phân bằng nhau.  b) HS nhận ra đỗ viết thành số thập phân cần phải chuyên phân số hoặc hỗn số thành phân số thập phân.  **\*Lưu ý:** HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.  - GV nhận xét và tổng kết bài tập. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1  - Mồi bạn viết một số thập phân rồi dò bạn khác dọc, nêu phần nguyên, phần thập phân. Chọn bon so thập phân nhóm em vừa viết rồi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. HS nhắc lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân.-HS trả lời HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  1HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét  a) HS viết lại các số thành số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân mà không làm thay đổi giá trị. Chăng hạn: 2,510 = 2,51; 7 = 7,00.  b)  HS viết các phân số thập phân dưới dạng số thập phân; viết các phân số, hỗn số dưới dạng số thập phân. |
| **Bài 3:** Gv cho HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách làm  a.    -GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **Bài 4:**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4  -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  ***Lưu ý:*** GV để làm tròn đến phần mười ta cần chú ý đến chữ số ở hàng phần trăm. Làm tròn đến hàng đơn vị ta chú ý đến chữ số ở hàng phần mười.  **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  - Giả sử bạn có một chiếc bánh pizza có đường kính là 35.6 cm. Bạn cần làm tròn đường kính của chiếc pizza đến hàng chục gần nhất. Hãy tính đường kính sau khi làm tròn.  -GV để HS thảo luận và nêu đáp án.  -Gv kết luận và nhận xét HS | HS lắng nghe và thực hiện  a)HS hệ thống lại cách so sánh các số thập phân.  -  HS vận dụng, chọn dấu (>, <, =) thích hợp; đổi chéo vớ chừa bãi; chia sẻ với bạn cách làm.  -HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh, sắp xếp các số thập phân và những lưu ý tránh sai sót.  b) HS so sánh khối lượng của các chiếc mù và nêu nhận xét.  Dựa vào thông tin trong bảng thống kc, HS có thồ đặt thêm các câu hỏi và đố bạn trả lời.  a) HS thực hiện làm tròn các số thập phân đến hàng phần mười  b) HS chia sẻ cách làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị; làm tròn các số thập phân cho trong bài và lây thèm ví dụ.  HS thảo luận và giải thích cách làm  **Đáp án:** Đường kính của chiếc pizza sau khi làm tròn là 36 cm. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  - Về nhà tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  - Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4. | -HS nêu ý kiến theo cá nhân  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: NGÀY HỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (địa danh Đa-nuýp). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  Gv kết nối bài mới.  - Cho HS quan sát tranh trong SGK/105 và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC: 25p**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ gợi tả, gợi cảm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Đa-nuýp)*.  - Tổ chức cho HS chia bài đọc và luyện đọc:  + Khổ 1 (từ đầu đến *... hè này*):  + Khổ 2 (từ *Ban từ Trung Quốc...* đến *... Việt Nam)*  + Khổ 3 (Từ *Tung lên bồ câu trắng* ...đến... *tung lên*):  + Khổ 4 (Từ *Mỗi người một câu chúc*... đến .. niềm tin)  + Khổ 5 (Từ *Bàn tay ơi, tung lên* ... đến hết.):  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  -Gv nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  - Mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  Gv chốt nội dung: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 8-10 phút**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  - GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khổ thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. VD:  *Bàn tay ơi, /* ***tung lên****!*  ***Cả một trời*** */ chim trắng*  ***Cả một trời*** */ ánh nắng*  ***Cả một trời*** */ cao xanh.*  - Nhận xét, tuyên dương  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Giáo dục HS tình hữu nghị, quá trình hội nhập của các nước trên thế giới.  - Mở nhạc cho HS nghe bài hát lại bài Trái đất này là của chúng mình.  - Dặn dò: Học thuộc lòng bài thơ | - Học sinh hát bài *Trái đất này là của chúng* *mình*.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở  -Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.        - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia bài đọc, thống nhất cách chia rồi lần lượt đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung  -Luyện đọc trong nhóm  -Luyện đọc từ khó  -Một số nhó đọc trước lớp, nhóm khác nhận xét cách đọc của bạn.  -Theo dõi.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi  -Thảo luận cặp đôi, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa .  -Thực hiện trò chơi để chia sẻ câu hỏi.  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  HS phát biểu theo nhận thức riêng của mình.  -Lắng nghe.  - Học sinh theo dõi lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS vừa hát vừa vận động |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

KHOA HỌC

**CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng.

- Tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với con người.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:**

- Môi trường cung cấp chỗ ở, thức ăn, các nhu cầu sống thiết yếu và bảo vệ sinh vật.

- Nêu được một số việc em và gia đình cần làm để bảo vệ môi trường.

**3. Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:**

Nêu được các biện pháp giảm thiểu rác thải ra môi trường, lập được kế hoạch giảm rác thải ở nhà và ở trường.

**4. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

GDBVMT: Giúp HS có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hình ảnh liên quan đến bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Bạn cần biết”. GV phổ biến luật chơi.  - Bạn quản trò điều hành trò chơi.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá:**  ***HĐ 1:*** *Tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người.*  - GV yêu cầu HS quan sát từ hình 4 SGK trang 102 và cho biết:  *+ Môi trường cung cấp những gì cho con người và nhận những gì từ con người?*   GV xác nhận ý kiến đúng, kết luận: *Môi trường cung cấp rất nhiều yếu tố giúp cho các loài sinh vật sinh sống và phát triển.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với các hình còn lại, thực hiện nhiệm vụ trong nhóm:  *+ Kể tên những yếu tố của môi trường trong mỗi hình.*  *+ Môi trường cung cấp những gì cho động vật, thực vật, con người sinh sống?*  ***HĐ 2****: Nêu ví dụ về chức năng của môi trường với con người.*  - GV yêu cầu HS:  *Tìm ví dụ cho thấy chức năng của môi trường với con người.*  - GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV cho HS đọc thêm mục “Em có biết?” SGK trang 103.  - GV kết luận.  **4. Vận dụng**  - GV yêu cầu HS: Nêu một số việc em và gia đình cần làm để bảo vệ môi trường.  **- GV kết luận và giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường.**  - Dặn HS về nhà tìm hiểu thêm về môi trường và thực hiện bảo vệ môi trường. | - HS chơi.  - HS lần lượt trả lời ra các đáp án.  - HS lắng nghe, ghi bài.  Làm việc nhóm đôi.  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS thảo luận theo nhóm 4 rồi chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  + HS chia sẻ.  HS thảo luận theo nhóm 4 rồi chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc mục “Em có biết?”    - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

Đọc sách:

**MƯỢN SÁCH THƯ VIỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS biết được quy trình mượn trả sách.

-HS biết bảo quản sách.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sách cùng tựa, phiếu đăng ký mượn trả sách, phiếu theo dõi mượn trả sách.

- 1 quyển sách cũ, 1 quyển sách mới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1- Bước 1**: Chọn sách, nhờ cán bộ thư viện hoặc đội hỗ trợ thư viện viết lại các thông tin vào phiếu đăng ký mượn sách.

- Chia nhóm HS. Phát cho mỗi nhóm HS một bản sách cùng tựa, yêu cầu HS để trên sàn.

- Phát phiếu đăng ký mượn sách cho HS.

- Đọc từng yêu cầu, cho HS xác định thông tin cần điền.

- HS mang phiếu nhờ cô viết thông tin vào phiếu mượn trả.

**2- Bước 2:** HS mang sách và phiếu đăng ký mượn sách đến gặp cô Cán bộ thư viện để kiểm tra thông tin.

**3- Bước 3:** Sau khi Cán bộ thư viện đã kiểm tra thông tin, HS mang sách về.

**4- Bước 4:** Cô Cán bộ thư viện chuyển thông tin trong phiếu đăng ký mượn sách vào phiếu theo dõi mượn trả sách cá nhân.

**5- Bước 5**: HS mang sách trả cho Cán bộ thư viện.

**6 Bước 6:** Cô Cán bộ thư viện viết thông tin :Ngày trả vào phiếu theo dõi mượn trả sách cá nhân.

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Toán

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN** **(T2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Kiến thức, ky năng**

-  Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân.

-  Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Làm BT 5;6;7 T 89

**2. Năng lực :**

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số thập phân . Vận dụng kiến thức, kì tăng về số và phép tính với các số thập phân để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống (NL lư duy và lập luận toán học).

**3. Phẩm chất:** Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè .

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.** Bảng phụ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Ai nhanh trí.” |  |
| - GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả của các bài tập sau:  a. So sánh hai số sau đây và cho biết số nào lớn hơn:  -Số thứ nhất: 3.45  -Số thứ hai: 3.456  b. Bạn đo được chiều dài một cây cần là 1.82 mét. Hãy làm tròn chiều dài này đến số lẻ gần nhất. | - Hs thực hiện ghi kết quả vào bảng con. |
| -GV hỏi thêm về cách tìm kết quả của HS | -Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)** | |
| **\* GV tung BT5;6 T 89 yêu cầu Hs đọc và suy nghĩ cá nhân làm bài vào vở.**  - Gv HD HS định hướng các BT.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Theo dõi, HD thêm cho HS còn lúng túng.  - Kiểm soát bài làm của HS.  - Chụp KQ của HS, trình chiếu.  - Cho Hs chia sẻ bài làm trước lớp theo các tiêu chí đánh giá:  + Cách thực hiện, các bước giải  + Lời giải  + Kết quả thực hiện  + Trình bày bài  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **- Khi chia sẻ , GV yêu cầu:**  **Bài 5** | - HS đọc từng bài.  - Xác định yêu cầu  - Suy nghĩ làm bài cá nhân vào vở.  - Chia sẻ bài làm của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Theo dõi bài làm của bạn.  - HS chữa bài (nêu sai) |
| **-**GV gọi 4 HS chữa bài, HS dưới lớp nhận xét và đặt câu hỏi về cách thực hiện tính.  **Bài 6: Kêt quả:**   1. 0,5 tân 2. 49,499 tân | -HS thực hiện làm các phép tính và chia sẻ |
|  |  |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 7:** GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -GV khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm; đưa ra lập luận, lí là hợp lý cho cách giải quyết của mình.  Bài giải  Diện tích đất trồng cây ăn quả là:  (540,8- 185,4): 2 = 177,7 (ha)  Diện tích dat trồng lúa là:  540,8- 177,7 = 363,1 (ha)  Đáp số: Diện tích đất trồng cây ăn quà: 177,7 ha.  Diện tích đất trồng lúa: 363,1 ha.  *-*Gv nhận xét bài làm của HS , hỏi lại để củng cố kiến thức toán Tổng- hiệu | IS thực hiện:  - Đọc bài toán, thảo luận dễ hiểu thông tin trong bài toán.  -HS tự tìm cách giải quyết để trả lời câu hỏi.  HS làm bài vào vở BT toán và chia sẻ trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)**  Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -HS trả lời |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | -HS trả lời |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Tìm được biện pháp nối trong các đoạn văn; biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp nối.

**2. Phẩm chất**

Bồi dưỡng các PC được thể hiện qua ngữ liệu BT: ham học, say mê sáng tạo, có ý thức về tình yêu thiên nhiên, tình hữu nghị với bạn bè quốc tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV: Máy tính, phiếu học tập cho HS.

– HS : SGK, *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  + Để liên kết các câu với câu đứng trước ta làm thế nào ? Cho ví dụ.  + Cách liên kết đó được gọi là gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương, kết nối bài mới.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC:12**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu Liên kết câu bằng từ ngữ nối**  ***Phần Nhận xét:***.  - GV mời 1 HS đọc BT ở phần Nhận xét. Cả lớp đọc thầm theo. GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT.  - GV hỏi thêm: *Từ nhưng thuộc loại từ nào mà các em đã học?*  GV nhận xét, chốt KT  + Từ *nhưng* liên kết câu 3 với câu 2.  + Từ *thậm chí* liên kết câu 4 với câu 3.  GV nói thêm: Từ *thậm chí* không phải là kết từ nhưng nó có tác dụng giống như kết từ. Lên lớp 8, các em sẽ được học kĩ hơn về những từ như từ *thậm chí*.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu thế nào là biện pháp nối?*  + *Những từ ngữ nào có thể được dùng để nối các câu với nhau?* GV bổ sung: *Có thể nói khái quát hơn: là kết từ và những từ ngữ có tác dụng nối*.  - GV mời 1 – 2 HS đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 18 phút**  **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành**  ***3.1 Tìm biện pháp nối trong các đoạn văn (BT 1)***  - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả:  - GV mời HS nhận xét kết quả trình bày của các bạn  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt KT:  a) Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ các từ *thế mà* (HS tiểu học có thể gọi *thế mà* là từ).  b) Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ các từ *do vậy* (HS tiểu học có thể gọi *do vậy* là từ)*.*  3.2.***Viết đoạn văn (BT 2)***  - GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV: Như vậy, các em đã nắm được cách Liên kết câu bằng từ ngữ nối. Nhớ học thuộc ghi nhớ để vận dụng cho đúng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 3 phút**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết câu để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe, ghi tựa bài vào vở  - Học sinh đọc đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập- Học sinh làm việc cá nhân  - Học sinh báo cáo kết quả  - Học sinh theo dõi trả lời: *Nhưng* là kết từ.  - Học sinh trả lời.  -Theo dõi.  -HS trả lời .  - 2-3 học sinh đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi.  - Một số nhóm HS trình bày kết quả:  - 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân vào vở, 1 HS viết bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - ,HS chia sẻ những điều đã học.  -Thực hiện theo yêu cầu. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Buổi chiều***

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(Ôn tập)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực :**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Hệ thống hoá được kiến thức về kể chuyện sáng tạo bằng sơ đồ tư duy; viết lại được đoạn kết của câu chuyện đã đọc theo tưởng tượng hoặc mong ước của bản thân.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn kể chuyện sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình yêu hoà bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: máy tính

– HS: SGK *Tiếng Việt 5*; vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**  - GV cho HS chơi Trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: - Nhắc lại cách kể chuyện sáng tạo.  MG2: - Hát một bài hát có tên một con vật.  MG3: - Nhắc lại dự định giới thiệu một nhân vật văn học mà em chuẩn bị ở tiết trước.  MG4: - Kể tên một nhân vật trong câu chuyện mà em thích nhất.  - GV giới thiệu bài  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** 30 phút  **Hoạt động 1: Lập sơ đồ tư duy về cách kể chuyện sáng tạo**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT1.  - GVYRS làm việc nhóm 4  - Khi sử dụng sơ đồ từ duy ta cần chú ý điều gì?  - GVC THS báo cáo kết quả thảo luận.  (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau)  - GV nhận xét, chốt kết quả: | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - Học sinh theo dõi, lắng nghe  - 1 – 2 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp  - HS trình bày những điều cần chú ý  - HS trình bày kết quả. Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Thay đổi ngôi kể |  | |  | Thay đổi từ ngữ |  | |  |  | Bổ sung lời nói, ý nghĩ, hành động của nhân vật | | Kể chuyện  sáng tạo | Phát triển cốt truyện | Bổ sung bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện | |  | Thay đổi cách mở đầu, kết thúc câu chuyện | Bổ sung chi tiết | |  | Đưa kết thúc lên thành mở đầu | | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (BT 2)**  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS: SGK đã gợi ý cho các em hướng kết thúc câu chuyện. Em có thể viết kết thúc câu chuyện theo hướng đó hoặc một hướng khác mà em tự nghĩ ra.  - GV tạo điều kiện yên tĩnh để HS làm bài; trả lời thắc mắc của HS, nếu có.  - GV mời một vài HS đọc đoạn văn các em đã viết; cả lớp góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:** 5 phút  **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì?  + Kể chuyện sáng tạo có tác dụng gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Trả bài viết chương trình hoạt động. | - 1 – 2 HS đọc BT 2 . Cả lớp đọc thầm theo.  - HS viết bài vào vở, 1 HS viết bảng nhóm  - Một vài HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp  - Cả lớp nhận xét cho bạn.  -HS trả lời. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và Địa lý**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**a) Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

**b) Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:**

Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...

**c) Năng lực vận dụng kiến thức đã học**

Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV**:** Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

2.HS: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| -GV chiếu lược đồ lên màn hình cho HS lên chỉ vị trí địa lý của Ai Cập, Hy Lạp trên lược đồ  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  B. Luyện tập 15p  -GV cho HS làm việc cá nhân, lập bảng theo gợi ý trong mục Luyện tập.  Bước 1: GV nêu yêu cầu cho HS suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.   |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập |  | | Hy Lạp |  |  * ***Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.***   ***Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kiến thức.***   |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập | Cư dân Ai Cập cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu như kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... | | Hy Lạp | Cư dân Hy Lạp cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... như đền Pác-tê-nông, đền thờ thần Dớt, tượng thần vệ nữ ở Mi-lô,... |   ***C. Vận dụng 10p***  ***- Bước 1: GV hướng dẫn cho HS làm việc*** theo cặp, nhiệm vụ thực hiện ở nhà và trình bày kết quả vào buổi học sau.  + Câu 1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt tied, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Câu 2. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về văn minh Ai Cập (pha-ra-ông, kim tự tháp,...) hoặc văn minh Hy Lạp (lễ hội, các vị thần,...).  -Bước 2: Cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và đánh giá sản phẩm của HS. | - HS lên chỉ cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  - HS làm việc cá nhân  HS trình bày – lớp nhận xét  Làm việc cặp đôi |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ sáu, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức kĩ năng:

- Xác lập được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

2. Năng lực:

Vận dụng kiến thức, kỹ năng về tỉ số, ti số phần trăm đổ giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. ( Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo).

3. Phẩm chất:

Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.** Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| 1. Khởi động:  Bài 1. Viết tỉ số phần trăm của a và b  ( theo mẫu)  ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?  - Gọi HS báo cáo kq, chia sẻ cách làm phần b: a = , b = . Tỉ số của và là : =  c. a = , b =2,5. Tỉ số của 1,2 và 2,5 là 1,2: 2,5 =12:25 =  - GV tuyên dương HS có kq đúng có cách làm rõ ràng  - Khi các số a và b là các phân số hoặc số thập phân, ta vẫn có thể lập được tỉ số của hai số đó  - GV chốt: ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?  2. Luyện tập:  Bài 2.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết mấy loại rau củ? Bài toán yêu cầu gì?  ? Muốn biết tỉ lệ canxi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?  - Yc HS thảo luận cách giải quyết vấn đề đặt ra.  - HS thực hiện giải bài toán và trình bày lời giải.  - HS kiểm tra lại, có thể liên hệ sử dụng số liệu về số HS thuận tay trái, sổ HS thuận tay phải của lớp mình,...  - GV nhận xét, chốt kq, tuyên dương  ? Muốn biết tỉ lệ canxi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?  Bài 3  a. HS viết số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm:  0,71=71% 0,052 = 5,2% 9,68 = 968%  - Qua mỗi phần, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét, nêu cách viết và lấy thêm ví dụ tương tự.  - Lưu ý: HS có thể thực hiện bằng nhiều cách, chẳng hạn nhân số thập phân với 100 rồi viết thêm kí hiệu %. Hoặc có thể chuyển số thập phân đã cho thành phần số thập phân có màu số là 100 rồi chuyển thành ly số phần trăm.  b. HS viết tỉ số phần trăm trới dạng số thập phân:  3% = 0,03 107% = 1.07  31,2% = 0,312 92,5% = 0,925  - HS nêu cách viết và lấy thêm ví dụ tương tự.  Các câu c, d, e hướng dẫn tương tự câu a, b  **3. Vận dụng**:  T/c trò chơi Ai nhanh, ai đúng?  - Lớp ta có 35 bạn trong đó có 15 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm của HS nữ và HS nam.  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS nêu yêu cầu  - Quan sát mẫu, 1 HS đọc to  - HS nêu  - HS làm cá nhân, nối tiếp báo cáo kết quả.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét  - HS đối chiếu kq trên màn hình và của bạn, sửa chữa nếu sai  - HS nêu  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu  - Thảo luận nhóm 6 tìm cách giải và trình bày bài giải vào PHT lớn.  - Các nhóm dán kết quả lên bảng, đại diện  báo cáo, các nhóm khác theo dõi, đưa câu hỏi thắc mắc,…  VD: Ta thấy , vì vậy rau ngót là loại rau có tỉ lệ canxi và phốt pho cao nhất.  - Đọc yêu cầu, làm bài cá nhân phần a,b  - Báo cáo kq bằng trò chơi Phóng viên  VD: 0,71 khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm là bao nhiêu, bạn làm như thế nào,…?  HS trả lời câu hỏi:  - Khi viết 3% dưới dạng số thập phân có kq là bao nhiêu, nêu cách làm?  - HS làm bài cá nhân vào bảng con, báo cáo kq  - HS trả lời.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hoạt động trải nghiệm:

**SINH HOẠT LỚP. THÔNG ĐIỆP VỀ TÌNH BẠN .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**

- Chia sẻ được với các bạn những cuốn sách viết về tình bạn.

- Viết được các thông điệp yêu thương gửi đến những người bạn của mình.

- Phát triển văn hóa đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh:** SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 32 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 33.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thông điệp về tình bạn**  - GV hướng dẫn HS mang những cuốn sách hay viết về tình bạn đến lớp và cùng trao đổi sách với các bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ nội dung cuốn sách viết về tình bạn mà mình thích nhất.  - GV khuyến khích HS đóng góp những cuốn sách hay cho tủ sách của lớp.    - GV cho HS chuẩn bị các tờ giấy nhiều màu sắc và phổ biến hoạt động: *Hãy viết thông điệp yêu thương để gửi đến những người bạn của mình và trang trí cho thông điệp thật sinh động.*  - GV hướng dẫn HS trao thông điệp yêu thương cho các bạn.    - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Những người bạn quanh em*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Đề xuất những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. | | | | - Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè | | |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn tập và thực hiện những kiến thức đã được học.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 9 – Tuần 33.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS trao đổi sách.  - HS chia sẻ.  - HS đóng góp.  - HS thực hiện.  - HS trao thông điệp.  - HS đánh giá kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_